

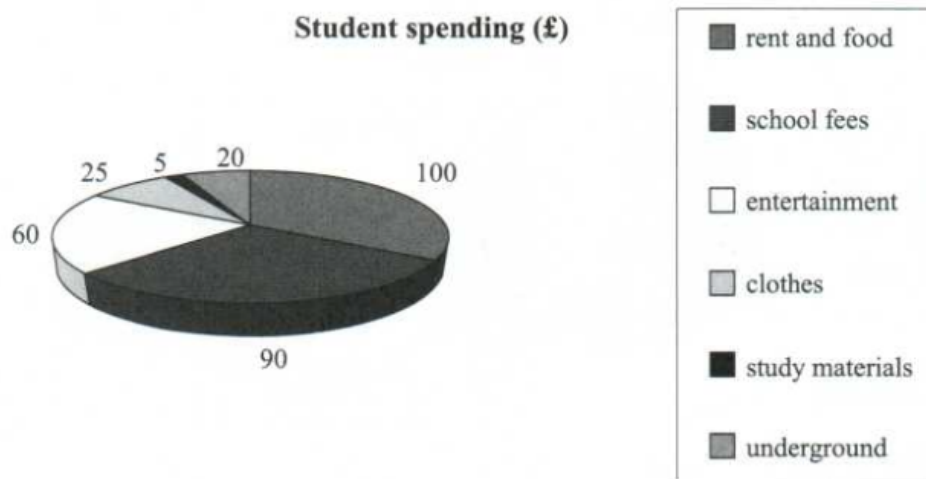
WRITING TASK 1 CHALLENGE 40

DẠNG: PIE CHART

The pie chart below shows the average way in which foreign students learning English in London spend their money over the course of a week.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

- 1/ Tạo structure (dàn ý) cho bài (có mấy đoạn, mỗi đoạn viết gì)
- 2/ Xác định 1-2 điểm nổi bật nhất và chung nhất để làm câu nhận xét tổng quan (overview) + Các key features mà bạn sẽ mô tả về chart (Body paragraphs)



Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

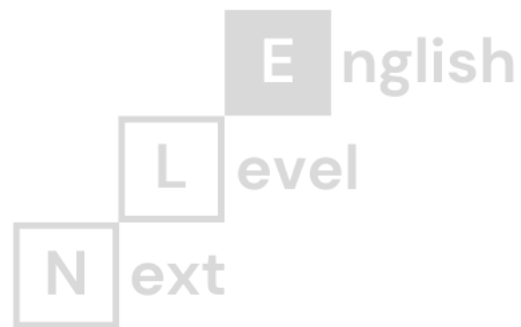
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 150 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 20 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và học từ vựng

Sample essay (band 9.0)

The pie chart reveals typical spending patterns for foreign students taking English language courses in schools in London. The average spend can be divided very roughly into thirds – the first third being spent on rent and food, the second on school fees and the last divided between entertainment, travel, clothes and study materials. The total weekly spend for international students is shown to be £300 per week.

From the information described in the chart, it can be seen that rent and food accounts for exactly a third of the total amount spent by students, amounting to £100 per week. This is the biggest single expense for students in London.

The second greatest expense is school fees, the average being £90 per week. Entertainment makes up a fifth of the total spend for students in London, and the remaining money (£50) is used to travel on the underground and buy clothes and study materials.

(153 words, band 9)

1/ Structure essay (dàn ý)

Paragraph 1 – Introduction

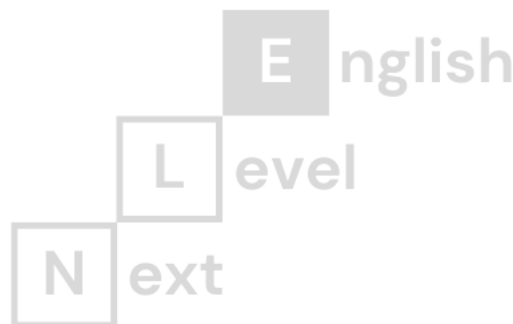
- Introduces the pie chart showing spending patterns of foreign students studying English in London.
- States the total weekly expenditure (£300).

Paragraph 2 – Overview

- Overall spending is divided roughly into three parts.
- Rent and food represent the largest share.

Paragraph 3 – Details

- Rent and food account for one third of total spending.
- School fees are the second largest expense.
- Entertainment makes up one fifth, with the remainder spent on travel, clothes and study materials.



2/ Dịch song ngữ:

English	Vietnamese
The pie chart reveals typical spending patterns for foreign students taking English language courses in schools in London. The average spend can be divided very roughly into thirds , with the first part spent on rent and food , the second on school fees , and the last shared among entertainment , travel, clothes and study materials. The total weekly spend for international students is shown to be £300 per week.	Biểu đồ tròn cho thấy các mô hình chi tiêu điển hình của sinh viên quốc tế theo học các khóa tiếng Anh tại các trường ở London. Mức chi tiêu trung bình có thể được chia khá tương đối thành ba phần , trong đó phần đầu dành cho tiền thuê nhà và ăn uống , phần thứ hai cho học phí , và phần cuối được phân bổ cho giải trí , đi lại, quần áo và tài liệu học tập. Tổng chi tiêu hàng tuần của sinh viên quốc tế được cho là £300 mỗi tuần.
From the information described in the chart, it can be seen that rent and food account for exactly a third of the total amount spent by students, amounting to £100 per week. This is the biggest single expense for students in London.	Từ thông tin thể hiện trong biểu đồ, có thể thấy rằng tiền thuê nhà và ăn uống chiếm đúng một phần ba tổng số tiền sinh viên chi tiêu, tương đương £100 mỗi tuần. Đây là khoản chi đơn lẻ lớn nhất đối với sinh viên tại London.
The second greatest expense is school fees, with an average of £90 per week. Entertainment makes up a fifth of the total spending, and the remaining money is used for travelling on the underground and purchasing clothes and study materials.	Khoản chi lớn thứ hai là học phí, với mức trung bình £90 mỗi tuần. Chi phí giải trí chiếm một phần năm tổng chi tiêu, và số tiền còn lại được dùng cho việc đi lại bằng tàu điện ngầm cũng như mua quần áo và tài liệu học tập.

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
reveal typical spending patterns	v phr	cho thấy mô hình chi tiêu điển hình	illustrate spending habits	—
divided very roughly into thirds	v phr	chia khá tương đối thành ba phần	broadly split into three parts	—
account for	v phr	chiếm	make up	—
amounting to	v phr	tương đương	totaling	—

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
biggest single expense	n phr	khoản chi đơn lẻ lớn nhất	largest individual cost	–
second greatest expense	n phr	khoản chi lớn thứ hai	second largest cost	–
makes up	v phr	chiếm	constitutes	–
remaining money	n phr	số tiền còn lại	the rest of the budget	–

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Cấu trúc	Nghĩa tiếng Việt	Cách dùng	Ví dụ trong bài
It can be seen that + clause	Có thể thấy rằng...	Dùng để mô tả thông tin khách quan từ biểu đồ	<i>it can be seen that rent and food account for exactly a third...</i>
with + noun phrase	với...	Dùng để bổ sung thông tin chi tiết	<i>with the first part spent on rent and food</i>
amounting to + figure	tương đương...	Dùng để nêu con số cụ thể	<i>amounting to £100 per week</i>
the + ordinal + adjective + noun	khoản... thứ...	Dùng để xếp hạng mức độ	<i>the second greatest expense is school fees</i>
and the remaining + noun + is/are + V-ed	và phần còn lại được...	Dùng để kết luận phần dư	<i>and the remaining money is used to travel...</i>

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?